TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mười L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp V2, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Sơn Văn T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp V2, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện cư trú tại: ấp M, xã T1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mười L và anh Sơn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Giao hai cháu Sơn Nguyễn Phước Ngọc T, sinh ngày 14/11/2000 và Sơn Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17/8/2004 cho chị Nguyễn Thị Mười L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Sơn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Sơn Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993 đã thành niên không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.2.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mười L tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014412 ngày 23/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã V (Theo GCN KH số 934, quyển 05, ngày 30/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.